

Số: /BC-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Giải trình ý kiến, kiến nghị của đại biểu tại các Tổ thảo luận và của các Ban HĐND Tỉnh qua thẩm tra các nội dung của UBND Tỉnh trình tại kỳ họp lần thứ 4, HĐND Tỉnh khóa X

Tiếp nhận Báo cáo của các Ban HĐND Tỉnh thẩm tra các Báo cáo, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp lần thứ tư, Hội đồng nhân dân Tỉnh khoá X; Bảng tổng hợp kiến nghị của đại biểu qua thảo luận Tổ, kỳ họp lần thứ 4, HĐND Tỉnh khóa X, UBND Tỉnh có ý kiến giải trình như sau:

1. Đối với Báo cáo số 123/BC-UBND tỉnh ngày 02 tháng 6 năm 2022 về tình hình Ước thực hiện thu NSNN, chi NSDP 6 tháng đầu năm và dự toán thu NSNN, chi NSDP 6 tháng cuối năm 2022

- Tuy dự kiến thu ngân sách 6 tháng đầu năm đạt và vượt dự toán, nhưng xét theo tổng thể số thu cả năm 2022 thì thu nội địa (không kể thu xổ số kiến thiết, tiền sử dụng đất) là 3.563 tỷ đồng, NSDP hưởng theo phân cấp tăng thu khoảng 53 tỷ đồng, trong đó: ngân sách cấp tỉnh huy động thu khoảng 41 tỷ đồng, ngân sách huyện tăng thu khoảng 95 tỷ đồng. Từ kết quả thu NSNN trên địa bàn 4 tháng đầu năm để ước thu 6 tháng, từ đó ước thu ngân sách trên địa bàn cả năm 2022 và đánh giá khả năng ngân sách cấp tỉnh huy động thu khoản 41 tỷ đồng là chưa sát với tình hình cũng như khả năng huy động nguồn thu ngân sách của Tỉnh ở những tháng cuối năm.

Việc đánh giá tình hình thu NSNN trên địa bàn ước 6 tháng đầu năm và dự toán cả năm 2022 được tính toán trên cơ sở số thu 4 tháng đầu năm và bám sát tình hình kinh tế hiện tại, tiến độ thu ngân sách và các chính sách miễn, giảm, gia hạn nộp thuế hiện tại của trung ương (thực hiện theo Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 giảm 50% thuế Bảo vệ môi trường từ tháng 4 đến tháng 12/2022 khoảng 509 tỷ đồng; lệ phí trước bạ theo Nghị định số 103/2021/NĐ-CP từ tháng 12/2021 đến tháng 5/2022 khoảng 39 tỷ đồng; tổng số tiền miễn, giảm khoảng 548 tỷ đồng) dẫn đến ngân sách cấp tỉnh huy động thu khoảng 41 tỷ đồng. Những tháng cuối năm chưa lường trước những chính sách thuế thay đổi của Trung ương như: dự kiến giảm mức giá sàn thuế suất bảo vệ môi trường; chính sách gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo Nghị định số 34/2022/NĐ-CP các đơn vị, tổ chức hiện đang thực hiện kê khai, tổng hợp; tình hình thế giới và trong nước... Trong điều hành thu, chi ngân sách những tháng cuối năm, trên cơ sở tiến độ thực thu các tháng còn lại, kết quả làm việc với Bộ Tài chính về ước cả năm 2022 và dự toán ngân sách 2023 sẽ báo cáo trong quá trình xây dựng dự toán năm 2023; đồng thời, kết quả

thu ngân sách năm 2022, khi kết thúc năm sẽ báo cáo cụ thể kết quả thu NSNN trên địa bàn.

- Tiến độ giải ngân vốn đầu tư so với cùng kỳ tỷ lệ giải ngân có tăng nhưng so dự toán năm 2022 tiến độ giải ngân vẫn còn chậm, chưa đạt yêu cầu; nhất là các công trình, dự án trọng điểm, có khối lượng vốn lớn¹.

Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư trên cơ sở báo cáo của Kho bạc nhà nước đến ngày 29/4/2022 thì việc giải ngân còn chậm, chưa đạt yêu cầu do công tác chuẩn bị đầu tư và khâu giải phóng mặt bằng, sự khan hiếm của nguyên liệu phục vụ công tác xây dựng, giá cả các mặt hàng vật liệu xây dựng cũng ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình, dự án dẫn đến việc giải ngân còn chậm, số giải ngân tính đến ngày 29/4/2022 chưa bao gồm giá trị tạm ứng của các nhà thầu thi công công trình, dự án. Theo số liệu cập nhật đến ngày 30/6/2022, tỷ lệ giải ngân đạt 1.423,749 tỷ đồng/5.752,835 tỷ đồng, đạt 24,75%, cao hơn 8,39% so với cùng kỳ (tỷ lệ giải ngân đến ngày 30/6/2021, đạt 16,36%). Thời gian tới, UBND Tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung đẩy nhanh tiến độ hơn nữa trong công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, đề xuất các giải pháp về giá vật liệu, nguyên liệu phục vụ thi công, xây dựng...

- Một số nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn vượt dự toán 6 tháng, đặc biệt có nguồn thu vượt dự toán năm², ngoài yếu tố thu đột biến (doanh nghiệp nộp tiền sử dụng đất 01 lần cho cả vòng đời dự án).

Sau đại dịch Covid-19, tình hình kinh tế có bước phục hồi, các doanh nghiệp đã trở lại hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường và thực hiện nộp kịp thời các khoản thuế, phí...vào NSNN nên có những sắc thuế, lĩnh vực 6 tháng đầu năm ước đạt trên 50%; ngoài ra còn yếu tố thu đột biến phát sinh là nhà đầu tư nộp tiền sử dụng đất, bán nền nhà, nộp thuê đất một lần cho cả đời dự án (phát sinh chủ yếu trên địa bàn huyện, thành phố).

- Có giải pháp hiệu quả để xử lý và kéo giảm nợ đọng thuế trong những tháng cuối năm và cho những năm tiếp theo.

Cùng với nhiệm vụ thu và quản lý thu NSNN trên địa bàn, theo yêu cầu tại nội dung trên, thời gian tới UBND Tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành liên quan, nhất là ngành Thuế, Hải quan bám sát nhiệm vụ của Tổng Cục giao; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp tập trung thực hiện tốt công tác rà soát các trường hợp khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp NSNN, đề xuất thu hồi nợ thuế, xử lý cưỡng chế nợ thuế đúng pháp luật, theo dõi quan tâm công tác chống thất thu thuế trên địa bàn, đặc biệt là chống thất thu chuyển nhượng bất động sản những tháng còn lại và các năm tiếp theo để góp phần tăng thu NSNN.

¹ - Lũy kế giải ngân 4 tháng đầu năm 2022 đạt 10,47% dự toán; trong đó, vốn xây dựng cơ bản tập trung đạt 8,41% dự toán; nguồn vốn xổ số kiến thiết đạt 11,34% dự toán; nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu đạt 7,37% dự toán.

² - Thu XSKT đạt 53%; thu tiền sử dụng đất đạt 70%; thu tiền thuê mặt đất, mặt nước đạt 136%.

2. Đối với Báo cáo số 148/BC-UBND ngày 17/6/2022 của UBND Tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022

- Đề nghị UBND Tỉnh cần có nhận định, đánh giá từng phần trong lãnh đạo, điều hành và đánh giá việc triển khai chủ trương chậm đối với các dự án đầu tư trên địa bàn huyện Hồng Ngự làm mất cơ hội của nhà đầu tư.

Công tác lãnh đạo, điều hành trong 6 tháng đầu năm 2022 đã được UBND Tỉnh kiểm điểm và đánh giá cụ thể trong từng ngành, lĩnh vực để báo cáo Chính phủ, Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh tại Báo cáo số 139/BC-UBND ngày 15/6/2022.

Việc khôi phục hoạt động đầu tư tư nhân được UBND Tỉnh và Sở, ngành Tỉnh, UBND huyện Hồng Ngự cũng như các địa phương khác đặc biệt quan tâm, xác định là nhiệm vụ hàng đầu để khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trong đó, tích cực triển khai các giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy triển khai nhanh các cam kết đầu tư, thủ tục đầu tư, đối thoại trực tiếp với nhà đầu tư để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là đối với các dự án chậm triển khai. Qua đó, hoạt động đầu tư khôi phục mạnh mẽ trong 6 tháng đầu năm, tạo hiệu ứng tích cực trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Trên cơ sở khuôn khổ quy định của pháp luật, UBND Tỉnh sẽ chỉ đạo thực hiện quyết liệt hơn nữa công tác tiếp xúc, tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư, đẩy nhanh triển khai thủ tục đầu tư để dự án nhanh chóng xây dựng và đưa vào hoạt động trong thời gian tới.

- Cần bổ sung nội dung đánh giá đối với kinh tế biên mậu.

Hoạt động thương mại, trao đổi mua bán tại khu vực biên giới được duy trì, đảm bảo hàng hoá qua lại biên giới thông suốt, vừa đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19, giúp kinh tế - xã hội hai tỉnh ổn định và phát triển. Kim ngạch xuất khẩu biên mậu trong 6 tháng đầu năm đạt **47** triệu USD, tuy nhiên các mặt hàng xuất khẩu chưa đa dạng, hoạt động xuất khẩu còn hạn chế so với tiềm năng và mục tiêu đề ra tại Kết luận số 245-KL/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới giai đoạn 2021-2025. Tuy nhiên, vừa qua tỉnh Đồng Tháp và tỉnh Pray - Veng đã ký kết Biên bản hợp tác năm 2022 giữa 02 tỉnh, sẽ mở ra thêm nhiều cơ hội để thương mại biên giới khôi phục, gia tăng khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu trong thời gian tới.

- Đề nghị làm rõ vì sao Đồng Tháp là tỉnh nông nghiệp nhưng 6 tháng đầu năm, khu vực nông - lâm - thủy sản lại tăng trưởng âm.

Sản xuất nông nghiệp 6 tháng đầu năm 2022 cơ bản ổn định, tạo nền tảng cho 02 khu vực kinh tế còn lại phát triển; sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển theo định hướng của Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Giá trị tăng thêm khu vực nông - lâm - thủy sản Quý II tăng 3,44%. Tuy nhiên, tính chung tốc độ tăng trưởng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng đầu năm giảm 0,45%. Nguyên nhân chính do giá phân bón, thuốc trừ sâu, chi phí thu hoạch,

vận chuyển tăng cao, làm cho chi phí sản xuất lĩnh vực trồng trọt tăng thêm 23 - 50% (giá thành sản xuất tăng bình quân 829 đồng/kg), trong khi thị trường tiêu thụ chưa phục hồi hoàn toàn, giá bán nhiều mặt hàng nông sản thấp, bình quân giảm 760 đồng/kg (tương đương lợi nhuận giảm 11,4 triệu đồng/ha so cùng kỳ). Tương tự chi phí chăn nuôi heo và gia cầm gia tăng cao làm cho các hộ nuôi thua lỗ (10.216 - 24.025 đồng/kg).

3. Đối với Báo cáo số 155/BC-UBND ngày 23/6/2022 của UBND Tỉnh về tình hình thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2022

Đề nghị nội dung báo cáo cần có sự so sánh tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2022 với năm cùng kỳ chưa phát sinh dịch Covid-19 gần nhất (không nên so sánh với 6 tháng đầu năm 2021, vì lúc này dịch Covid-19 đang bùng phát mạnh).

UBND Tỉnh báo cáo cụ thể và so sánh tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm qua các năm đến cử tri năm như sau:

2019 (Đến 08/6)	2020 (Đến 08/6)	2021 (Đến 30/5)	2022 (Đến 31/5)
đạt 15,9%	đạt 12%	đạt 11,75%	17,83% (Theo Báo cáo số 155/BC-UBND)
Cập nhật giải ngân đến 30/6/2022: 24,75%			

4. Đối với Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 13/6/2022 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc thu hồi đất để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

*- Đề nghị điều chỉnh số liệu chuyển mục đích sử dụng đất lúa diện tích từ 3,7 ha lên 3,8 ha tại biểu Danh mục công trình, dự án thu hồi đất bổ sung trong năm 2022 tỉnh Đồng Tháp (vốn Tỉnh đầu tư), tại hạng mục công trình **Bố trí dân cư tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025 (Cụm dân cư An Long) do Sở Xây dựng làm chủ đầu tư (theo Công văn số 642/UBND-KTN ngày 26/4/2022 của UBND huyện Tam Nông).***

Công trình Bó trí dân cư tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025 được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua tại Thông báo số 1241-TB/TU ngày 18/5/2022, với tổng diện tích 18,01 ha gồm: Cụm dân cư An Long (diện tích 3,70 ha đất trồng lúa), Cụm dân cư Tân Thuận Đông (diện tích 2,73 ha), Cụm dân cư Kênh 17 (diện tích 6,48 ha), Cụm dân cư An Phong (diện tích 5,10 ha).

Do đó, UBND Tỉnh giao UBND các huyện: Hồng Ngự, Tam Nông, Thanh Bình, thành phố Cao Lãnh và Sở Xây dựng thực hiện theo Thông báo số 1241-TB/TU ngày 18/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, với diện tích 18,01 ha.

Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nếu có thay đổi về quy mô diện tích, các địa phương gửi báo cáo đến Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND Tỉnh xem xét, quyết định để cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện theo quy định tại Điểm c, Mục 3, Khoản 3, Điều 1 của Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

- Hiện nay, huyện Tháp Mười đang thực hiện Công văn số 209/UBND-ĐTĐXD ngày 14/6/2022 của UBND Tỉnh về việc điều chỉnh danh mục dự án phát triển nhà ở theo Kế hoạch số 366/KH-UBND của UBND Tỉnh. Tuy nhiên, tại biểu 3 Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 13/6/2022 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết ghi tên danh mục công trình, dự án thu hồi đất bổ sung năm 2022 “đường vành đai khu đô thị Bắc Mỹ An” (từ đường N2 đến đường ĐT 845), đề nghị xem xét điều chỉnh lại tên là danh mục kêu gọi đầu tư “Khu đô thị Bắc Mỹ An giai đoạn 2”.

Dự án đường vành đai khu đô thị Bắc Mỹ An (từ đường N2 đến đường ĐT 845), đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua tại Thông báo số 1241-TB/TU ngày 18/5/2022, với tổng diện tích 10,21 ha. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nếu có thay đổi tên và nguồn vốn thực hiện dự án, giao UBND huyện Tháp Mười phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tham mưu UBND Tỉnh trình Ban cán sự đảng UBND Tỉnh để thông qua Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến.

5. Đối với Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 17/6/2022 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

a) Tại Điều 2, 3 dự thảo Nghị quyết:

Thẩm quyền của HĐND Tỉnh được quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP thì dự thảo Nghị quyết chỉ đề cập 01 nội dung “Mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương”, còn lại 03 nội dung chưa được đề cập đó là: (1) Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 10 Nghị định này. (2) Cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11,12 Nghị định này. (3) Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, 22, 23 Nghị định này.

Đề nghị cơ quan trình rà soát, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

UBND Tỉnh đã giao cơ quan chuyên môn (Sở Tài chính phối hợp Sở Kế

hoạch và Đầu tư và các cơ quan được giao nhiệm vụ) chủ trì tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại Quyết định số 02/2022/NĐ-CP (*gọi tắt là cơ quan chủ quản của các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình*) đề xuất nội dung theo các quy định nêu trên, để làm cơ sở tham mưu UBND Tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tuy nhiên, các cơ quan chủ quản của các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình **chưa** đề xuất được nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. Do đó, để kịp thời phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo đã được trung ương bổ sung năm 2022, UBND Tỉnh đề xuất xây dựng trước dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg. Các nội dung còn lại của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, UBND Tỉnh sẽ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết:

Tiêu chí, định mức phân bổ vốn đối với tiểu dự án 1 hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc dự án 3 của Quyết định 02/2022/QĐ-TTg (Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng).

Theo Quyết định số 90/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thì tỉnh Đồng Tháp thuộc phạm vi áp dụng của các dự án. Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết chỉ quy định đối với tiểu dự án 1 thuộc dự án 3 là chưa đầy đủ.

Đề nghị cơ quan trình rà soát, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

c) Tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết:

Tiêu chí, định mức phân bổ vốn đối với các tiểu dự án, dự án còn lại theo Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg

Căn cứ nguồn vốn ngân sách trung ương phân bổ và hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương, UBND Tỉnh trình thông qua HĐND Tỉnh phân bổ cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện thực hiện, phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện thực tiễn của địa phương.

Ban VH-XH nhận thấy trong cùng một quy định quản lý và thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp lại quy định cho từng tiểu dự án, dự án bằng 01 Nghị quyết HĐND là chưa phù hợp.

Đề nghị cơ quan trình rà soát, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết cho các dự án, tiểu dự án còn lại theo quy định của Chính phủ.

Tiếp thu ý kiến. Cơ quan soạn thảo đã bổ sung vào dự thảo Nghị quyết

d) Đề nghị hoàn thiện, bổ sung dự thảo Nghị quyết:

- Đề nghị cơ quan trình bổ sung dự thảo Nghị quyết đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và đảm bảo theo quy định của các văn bản hướng dẫn của Trung ương; đồng thời điều chỉnh tên gọi Nghị quyết phù hợp với việc quy định quản lý và thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

UBND Tỉnh sẽ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh các nội dung còn lại của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. Đối với việc điều chỉnh tên gọi của dự thảo Nghị quyết, UBND Tỉnh đề nghị giữ nguyên tên gọi, do không bổ sung 03 nội dung nêu trên vào dự thảo Nghị quyết.

- Phần căn cứ đề nghị bổ sung căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

Tiếp thu ý kiến. Cơ quan soạn thảo đã bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

- Đề nghị bỏ tiêu chí từ 18 xã trở lên thuộc tiêu chí số 3 khoản 2 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết đối với số đơn vị hành chính cấp xã của huyện vì tỉnh Đồng Tháp chỉ có huyện Cao Lãnh có 18 xã (huyện có số xã cao nhất của tỉnh).

Đối với tiêu chí phân bổ vốn “từ 18 xã trở lên”, hiện tại huyện Cao Lãnh có số xã cao nhất so với các huyện, thành phố còn lại trong tỉnh là 18 xã, do đó, UBND Tỉnh xin điều chỉnh tiêu chí này lại là “18 xã”, vì nếu bỏ tiêu chí này, huyện Cao Lãnh sẽ có cùng hệ số với các huyện khác, dẫn đến một số huyện có số hộ nghèo, cận nghèo thấp hơn, lại được phân bổ kinh phí nhiều hơn.

6. Đối với Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định đề án thăm dò, khai thác nước mặt, nước dưới đất; đánh giá tác động môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

- Tại khoản 1 Điều 2, đề nghị bỏ biểu “Biểu phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi”

Đồng thời Biên tập lại khoản 1 Điều 2 thành “1. Thay thế cụm từ và biểu giá trị tại điểm a khoản 2 Điều 1 “- Biểu phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi bằng cụm từ và biểu giá trị như sau:”

- Tại khoản 2, Điều 3 về Tổ chức thực hiện: Đề nghị bổ sung cụm từ “các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân”.

Tiếp thu ý kiến. Cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

7. Đối với Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2022 của UBND Tỉnh dự thảo Nghị quyết về việc thông qua Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng dọc tuyến Nam Sông Tiền, tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045

- Đề nghị UBND Tỉnh làm rõ tính khả thi về nguồn lực thực hiện Nghị quyết này

Hiện tại, Quy hoạch chung xây dựng dọc tuyến Nam Sông Tiền, tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045 đang ở giai đoạn lập nhiệm vụ quy hoạch. Nguồn kinh phí lập quy hoạch khoảng 4,4 tỷ đồng, do Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T tài trợ theo hình thức tài trợ bằng tiền theo phương thức hợp đồng 3 bên (*theo Công văn số 172/CV-T&T ngày 07/4/2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T*) và đã được UBND Tỉnh chấp thuận (*Công văn số 120/UBND-ĐTĐD ngày 05/5/2021*). Hiện nay, Hợp đồng 3 bên (*Hợp đồng tư vấn số 174/2021/HĐTV/ĐT-TT-BIDECONS*) đã được ký giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T (nhà tài trợ), Sở Giao thông vận tải (chủ đầu tư) và Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng và Quy hoạch Việt Nam (đơn vị tư vấn).

- Đề nghị xem xét, điều chỉnh lại mốc thời gian Quy hoạch chung xây dựng dọc tuyến Nam sông Tiền đến năm 2050 cho phù hợp với thời gian Quy hoạch chung tổng thể của Tỉnh.

Quy hoạch chung xây dựng dọc tuyến Nam sông Tiền là quy hoạch chuyên ngành kỹ thuật, còn Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050 là quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, do đó 02 quy hoạch mang tính chất khác nhau. Theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 26 Luật xây dựng quy định: “thời hạn quy hoạch chung xây dựng khu chức năng từ 20 năm đến 25 năm”, thời điểm thực hiện quy hoạch là năm 2021 cộng thêm thời gian quy hoạch tối đa 25 năm thì hết kỳ quy hoạch là năm 2046 nên được tính tròn đến năm 2045 là phù hợp.

- Quy hoạch chung xây dựng dọc tuyến Nam sông Tiền, phần đi qua địa phận xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc, đề nghị mở rộng đến đường ĐT.848 để tạo sự kết nối đồng bộ.

Theo Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng giao thông đường bộ khu vực Nam sông Tiền, nhánh đường ĐT.848 mới, nằm trong Dự án được bắt đầu tại giao lộ ĐT.849 tại xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò và kết thúc tại vị trí đường vành đai ĐT.848, vị trí nút giao đã xây dựng (không kéo dài đến ĐT.848 hiện hữu); riêng đoạn theo ý kiến của đại biểu nêu đã nằm trong đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Sa Đéc.

8. Đối với Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 21/6/2022 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi chế độ điều dưỡng sức khoẻ tập

trung đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Đề nghị xem xét nâng thêm mức hỗ trợ điều dưỡng sức khỏe tập trung đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn Tỉnh.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP, mức chi chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung đối với người có công với cách mạng trong thời gian điều dưỡng tập trung tại cơ sở điều dưỡng, từ nguồn ngân sách trung ương **bằng 1,8 lần mức chuẩn/01 người/01 lần**, tương đương: 2.923.000 đồng/người/lần, (gồm: tiền ăn, tiền thuốc thiết yếu, quà tặng đối tượng, các chi phí khác gồm khăn mặt, xà phòng, bàn chải, thuốc đánh răng,...). Ngoài ra, theo quy định tại khoản 7 Điều 171 Nghị định 131/2021/NĐ-CP, ngân sách địa phương hỗ trợ chi phí đưa đón đối tượng đi điều dưỡng tập trung, chi phí ăn, ở phát sinh trong thời gian đi đường (đi và về).

Theo đó, dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ thêm, gồm: (1) tiền khám sức khỏe trước khi tham gia điều dưỡng; (2) tiền thuê phòng nghỉ khi tham quan thực tế; (3) tiền xe di chuyển xuyên suốt trong quá trình đi điều dưỡng kết hợp với tham quan thực tế; (4) tiền khám, chữa bệnh tại cơ sở khám, chữa bệnh trong thời gian điều dưỡng. Như vậy, với mức chi hỗ trợ tại dự thảo Nghị quyết đã cao hơn mức quy định của Trung ương và mức đã thực hiện trước đây, đồng thời, đảm bảo theo khả năng cân đối ngân sách địa phương. Do đó, UBND Tỉnh đề nghị giữ nguyên mức chi chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung theo dự thảo Nghị quyết.

9. Đối với Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

- Đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo hướng:

Thứ nhất: Căn cứ để ban hành Nghị quyết bổ sung: “Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;”

Thứ hai: Điều chỉnh tên gọi của Nghị quyết thành “Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”.

Thứ ba: Tại Điều 4 đề nghị bỏ cụm từ “đến ngày 31 tháng 12 năm 2025”.

Thứ tư: Bổ sung hồ sơ trình các nội dung: (1) Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 927/QĐ-UBND-HC ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành về việc ban hành Quy chế tuyển chọn đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài của tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016 - 2020. (2) Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế xét, tuyển chọn đưa đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (giai đoạn tiếp theo). Hoặc Dự thảo Quy định chi tiết hướng dẫn thực hiện Nghị quyết

quy định chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Tiếp thu ý kiến. Cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

- Về việc hỗ trợ đào tạo đối với đối tượng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) tự chủ kinh phí 100% (tự đảm bảo chi thường xuyên trở lên)

Tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định “*Kinh phí đào tạo các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được đảm bảo từ nguồn sự nghiệp đào tạo hàng năm của tỉnh; nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu hợp pháp khác (nếu có); nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật*”. Như vậy, tất cả các đối tượng là viên chức đơn vị SNCL đều được ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí đào tạo sau đại học nước ngoài (*không phân biệt đơn vị SNCL*). Tuy nhiên, trường hợp các đơn vị SNCL tự đảm bảo chi thường xuyên trở lên có khả năng cân đối nguồn tài chính của đơn vị thì Thủ trưởng đơn vị có thể xem xét, hỗ trợ thêm cho các đối tượng đào tạo sau đại học nước ngoài để nhằm giữ chân các đối tượng này gắn bó lâu dài với đơn vị; đồng thời, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho địa phương; việc xem xét phải thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ và theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

10. Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 22/6/2022 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2021 do Tỉnh quản lý và phân bổ sang năm 2022.

- Đề nghị Tỉnh xem xét hiện nay địa phương khó khăn đối với các dự án có nguồn vốn kéo dài năm 2021 sang 2022, vì theo quy định Điều 68 của Luật Đầu tư công thẩm quyền thuộc HĐND Tỉnh quyết định.

Trước hết, UBND Tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban ngành Tỉnh là Chủ đầu tư sử dụng vốn đầu tư công và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố phải tăng cường trách nhiệm Chủ đầu tư, cố gắng giải ngân kế hoạch vốn hàng năm đạt 100% kế hoạch được giao, không có tâm lý trông chờ vào việc không giải ngân hết sẽ đề nghị kéo dài sang năm sau. UBND Tỉnh sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể, đánh giá các nguyên nhân khách quan và chủ quan để trình HĐND Tỉnh quyết định việc kéo dài giải ngân vốn theo đúng quy định.

- Kiến nghị cho địa phương kéo dài thời gian giải ngân các dự án vướng đền bù, giải phóng mặt bằng.

Nội dung này đã được văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 68, Luật Đầu tư công; khoản 1, Điều 48, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành khác có liên quan.

- Việc giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công chậm do giải phóng mặt bằng chậm, chưa kể các dự án bị vướng giải phóng mặt bằng. Đề nghị có quy định tách công tác bồi thường giải phóng mặt bằng dự án ra riêng để triển khai thực hiện đúng tiến độ.

Nội dung trên thuộc thẩm quyền của Quốc hội, được nêu tại Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (khoản 2 Điều 6: “2. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và nâng cao hiệu quả đầu tư công. *Giao Chính phủ nghiên cứu, xây dựng đề án thí điểm về việc tách giải phóng mặt bằng, tái định cư ra khỏi dự án đầu tư*, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội để trình Quốc hội xem xét, quyết định”). Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện dự thảo đề án thí điểm về việc tách giải phóng mặt bằng, tái định cư ra khỏi dự án đầu tư, trình Chính phủ xem xét.

11. Đối với Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của UBND Tỉnh và Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Đề nghị bổ sung thêm 03 nội dung vào trong Nghị quyết cho đảm bảo đúng theo quy định:

+ Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 10 Nghị định 27/2022/NĐ-CP.

+ Các cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định 27/2022/NĐ-CP.

+ Các nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định 27/2022/NĐ-CP.

- Đề nghị điều chỉnh nội dung của khoản 4, Điều 3 thành điểm c, khoản 3, Điều 3.

Tiếp thu ý kiến. Cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

12. Đối với Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025

Đổi ứng ngân sách địa phương với tỷ lệ là 1:2,2 cao hơn quy định của Trung ương (tỷ lệ đổi ứng là 1:1,5). Đề nghị đánh giá khả năng cân đối ngân sách địa phương có được đảm bảo không?

Khi xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, tỉnh đăng ký nhu cầu vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình là 900 tỷ đồng, tăng khoảng 21,4% so với giai đoạn 2016 - 2020 (giai đoạn 2016-2020 là 741,270 tỷ đồng). Dự kiến đổi ứng ngân sách Tỉnh là 972,150 tỷ đồng để thực hiện Chương trình (tương đương tỷ lệ 1:1,08); giai đoạn 2016-2020 quy định tỷ lệ đổi ứng 1:1. Tuy nhiên, theo Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia, thì vốn ngân sách Trung ương (vốn đầu tư phát triển) giai đoạn 2021-2025 hỗ trợ cho Tỉnh thực hiện Chương trình là **443,620** tỷ đồng (giảm 297,650 tỷ đồng so giai đoạn 2016-2020, tương đương giảm 40,15%), dẫn đến ngân sách địa phương đổi ứng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cao hơn nhiều so với quy định (1:2,2).

Mặt khác, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ đã cân đối: **(1) 972,15** tỷ đồng để đổi ứng thực hiện các nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, cụ thể như sau: (i) Hỗ trợ cấp huyện đầu tư hạ tầng giao thông nông thôn góp phần đạt chuẩn huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: 675 tỷ đồng. (ii) Đầu tư Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã; Khu liên hợp thể dục thể thao huyện và Tổ hợp thể thao xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025: 156,95 tỷ đồng (Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã: 61 tỷ đồng; Khu liên hợp Thể dục thể thao 6 huyện và Tổ hợp thể thao 27 xã: 95,95 tỷ đồng). (iii) Trụ sở UBND xã, phường, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025: 140,2 tỷ đồng. **(2) Vốn sự nghiệp kinh tế từ ngân sách Tỉnh** hỗ trợ trực tiếp cho các xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 hoàn thành tiêu chí nông thôn mới **250** tỷ đồng.

Ngoài ra, kế hoạch huy động nguồn lực dự kiến của địa phương và các đơn vị liên quan để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình giai đoạn 2021-2025 khoảng **5.125,763** tỷ đồng. Như vậy, khả năng cân đối của ngân sách địa phương để thực hiện nhiệm vụ của địa phương được đảm bảo.

13. Đối với Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nội dung, mức chi hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực; đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể để thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022-2025

- Không ban hành Phụ lục kèm theo Nghị quyết. Vì Nghị quyết đã thể hiện đầy đủ nội dung, mức chi theo mức lương tối thiểu vùng.

- Điều chỉnh khoản 2, Điều 5 cho phù hợp với quy định về bãi bỏ, thay thế văn bản quy phạm pháp luật.

Tiếp thu ý kiến. Cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh dự thảo Nghị quyết.

- Đề nghị xem xét nâng mức hỗ trợ quy định cho mỗi khoá đào tạo và đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể, vì mức quy định theo dự thảo Nghị quyết bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng là khá thấp.

Theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025, theo đó việc hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã dựa trên quan điểm như sau:

“Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã phải phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã cam kết; phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã phải dựa trên nội lực của tổ chức là chính, Nhà nước tập trung hỗ trợ một số chính sách và bố trí ngân sách để tạo điều kiện cho kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển;...”

Theo Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính quy định “mức chi cụ thể phải được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với khả năng cân đối của địa phương”.

Hiện nay căn cứ mức lương tối thiểu vùng theo Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ được áp dụng từ 01/7/2022, thì tỉnh Đồng Tháp thuộc vùng III và vùng IV có mức lương tối thiểu vùng từ 3.250.000 đồng/tháng đến 3.640.000 đồng/tháng, cao hơn mức cũ từ 180.000 đồng/tháng đến 210.000 đồng/tháng.

- Xem xét kéo dài thời hạn tối đa hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể (có thể từ 4 - 5 năm), vì thời hạn 03 năm quy định tại dự thảo Nghị quyết là ngắn, có khả năng chưa phát huy hết tính ưu việt của đội ngũ lao động trẻ.

Tại điểm d khoản 2 Phần III Quyết định số 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đã quy định cụ thể thời hạn hỗ trợ “tối đa 03 năm/người”. Do đó, không thể tăng thời gian hỗ trợ lên 4 - 5 năm được, vì như vậy sẽ không phù hợp với quy định của Trung ương.

- Về quy định cụ thể đối tượng lao động trẻ được hỗ trợ để về làm việc tại các HTX phải là những người đảm trách nhiệm vụ quản lý, kế toán.

Tại điểm c khoản 2 Phần III Quyết định số 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, quy định đối tượng lao động trẻ bao gồm người lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể; không quy định cụ thể đối tượng lao động trẻ được hỗ trợ phải là những người đảm trách nhiệm vụ quản lý, kế toán.

Do đó, nếu dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể đối tượng lao động trẻ được hỗ trợ phải là những người đảm trách nhiệm vụ quản lý, kế toán sẽ không phù hợp với quy định của Trung ương. Ngoài ra, dự thảo Nghị quyết không quy định

cụ thể đối tượng là nhằm tạo cơ chế thuận lợi nhất, phù hợp theo nhu cầu của từng tổ chức kinh tế tập thể.

14. Đối với Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Đề nghị bổ sung Danh mục các dự án được phân bổ vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 kèm theo Điều 1. Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, để đủ điều kiện HĐND Tỉnh xem xét thông qua.

- Tại khoản 1 Điều 2 đề nghị bỏ đoạn “giao dự toán ngân sách nhà nước hằng năm (bao gồm vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp chi tiết theo dự án thành phần)”.

Tiếp thu ý kiến. Cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

15. Đối với Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 23/6/2022 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

- Bổ sung vào dự thảo Nghị quyết: phương án phân bổ ngân sách cho các cơ quan, đơn vị, địa phương chi tiết đến nội dung, dự án thành phần (tổng mức và cơ cấu vốn); và danh mục dự án đầu tư.

- Điều chỉnh tiêu đề Nghị quyết “Nghị quyết phân bổ ngân sách nhà nước từ nguồn ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”.

Tiếp thu ý kiến. Cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

16. Đối với Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 23/6/2022 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

- Điều chỉnh tiêu đề Nghị quyết “Nghị quyết phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”.

Tiếp thu ý kiến. Cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh tiêu đề Nghị quyết

- Tại khoản 2 dự thảo Nghị quyết: Phân bổ vốn kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025. Ngân sách trung ương hỗ trợ tiểu dự án 3 về hỗ trợ việc làm bền vững thuộc dự án thành phần 4 của Chương trình mục tiêu

quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 90/QĐ-TTg.

Việc phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2015 cho tiểu dự án 3 về hỗ trợ việc làm bền vững thuộc dự án thành phần 4, những dự án còn lại thì chưa rõ bố trí nguồn lực để thực hiện theo Quyết định số 652/QĐ-TTg và Quyết định số 90/QĐ-TTg. Hơn nữa phương án phân bổ chưa được Chính phủ phê duyệt, chỉ có Tờ trình của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ. Như vậy, chưa đủ cơ sở để HĐND thông qua Nghị quyết này.

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp được hỗ trợ vốn đầu tư phát triển: **14,257** tỷ đồng.

Theo Tờ trình số 2311/TTr-BKHĐT ngày 07/4/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ về phương án phân bổ và giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp được hỗ trợ vốn đầu tư phát triển cho Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 4 của Chương trình.

Ngày 22/5/2022 Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 517/NQUBTVQH15 về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

Ngày 26/5/2022, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có Công văn số 1691/LĐTBXH-VPQGGN, về việc hoàn thiện phương án phân bổ vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 theo Nghị quyết số 517/NQUBTVQH15 ngày 22/5/2022, tỉnh Đồng Tháp được hỗ trợ vốn đầu tư phát triển cho Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 4 của Chương trình này.

Từ các nội dung trên, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2015 thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp cho Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 4 của Chương trình là phù hợp yêu cầu theo Văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ bản đủ cơ sở để trình.

17. Đối với Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 24 tháng 06 năm 2022 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Bến phà An Phong - Tân Bình và tuyến đường kết nối

- Đề nghị bổ sung một số nội dung: “Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân Tỉnh”.

Tiếp thu ý kiến. Cơ quan soạn thảo đã bổ sung nội dung: “Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân Tỉnh”.

- Đề nghị UBND Tỉnh đánh giá lại tính khả thi trong cân đối ngân sách địa phương thực hiện dự án, trong đó khả năng đối ứng ngân sách của huyện Thanh Bình thực hiện hợp phần bồi thường giải phóng mặt bằng và việc huy động quỹ đầu tư phát triển hoạt động nguồn vốn của đơn vị sự nghiệp Phà Đồng Tháp.

UBND huyện Thanh Bình đã có báo cáo khả năng cân đối vốn ngân sách địa phương thực hiện dự án Xây dựng Bến phà An Phong - Tân Bình và tuyến đường kết nối (Công văn số 702/UBND-HC ngày 06/7/2022), trong đó: “UBND huyện Thanh Bình cam kết khả năng cân đối ngân sách địa phương để thanh toán chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, với số tiền **35,5 tỷ đồng**, dự kiến bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất, vốn kết dư ngân sách huyện và một số nguồn vốn khác theo quy định”.

Phà Đồng Tháp có văn bản giải trình khả năng cân đối nguồn vốn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Phà Đồng Tháp thực hiện dự án Xây dựng Bến phà An Phong - Tân Bình và tuyến đường kết nối (Công văn số 238/PĐT-KHTC ngày 06/7/2022), trong đó: “Phà Đồng Tháp báo cáo sẽ cân đối nguồn vốn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị để thực hiện dự án Xây dựng Bến phà An Phong - Tân Bình và tuyến đường kết nối, với giá trị là **13 tỷ đồng**”.

Do đó, về tính khả thi trong cân đối ngân sách địa phương của UBND huyện Thanh Bình và khả năng cân đối nguồn vốn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Phà Đồng Tháp thực hiện dự án trên là phù hợp và đảm bảo.

Trên đây là nội dung báo cáo giải trình của UBND Tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT/UBND Tỉnh;
- CQ chuyên môn Tỉnh;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Chuyên viên VP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, THVX (Khánh).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa